|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH TRÀ VINH**Số: /TTr-UBND(dự thảo) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­ *Trà Vinh, ngày tháng năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên**

**trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ Họp thứ 1

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*

**1. Tổng quan về Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh**

Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021của HĐND tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan trực thuộc Sở được giao nhiệm vụ thu, nộp và quản lý sử dụng **10 loại phí** thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Ngày 09/12/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Do đó hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan trực thuộc Sở được giao nhiệm vụ thu, nộp và quản lý sử dụng **08 loại phí** thuộc lĩnh vực tài nguyên bao gồm:

*- Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị thu, nộp và quản lý sử dụng* ***04*** *loại phí là:* (1)Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; (2) Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; (3) Phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển.

*- Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị thu, nộp và quản lý sử dụng 01 loại phí là:* Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí Thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất và Thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thu phí Thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất và Thẩm định hồ sơ trong trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

+ Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo và hộ gia đình cá nhân *(trường hợp cấp lần đầu; cấp đổi, cấp lại; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất kèm cấp mới và không cấp mới GCN)*.

- *Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị thu, nộp và quản lý sử dụng 03 loại phí là:* (1) Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; (2) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; (3) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh**

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 2/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [85/2019/](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-85-2019-tt-btc-huong-dan-phi-va-le-phi-tham-quyen-quyet-dinh-hoi-dong-nhan-dan-tinh-431619.aspx)TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có hiệu lực từ ngày 10/01/2022). Trong đó có một số nội dung sửa đổi, bổ sung về Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Văn bản quy phạm pháp luật thay đổi thường xuyên, nhằm đảm bảo văn bản được áp dụng lâu dài khi có văn bản thay đổi không cần phải điều chỉnh nên đề nghị điều chỉnh bỏ nội dung không thu phí tại mục a, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

- Việc xây dựng Nghị quyết mới, ngoài bổ sung về các nội dung, đối tượng, mức thu,...thì còn hợp nhất thành một Nghị quyết duy nhất để thay cho Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND, nhằm thuận lợi hơn trong quản lý, dễ tra cứu áp dụng văn bản.

Từ cơ sở trên, để đảm bảo việc thu, nộp và quản lý sử dụng các loại phí đúng với Thông tư mới, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND). Cụ thể:

**2.1.** Tích hợp nội dung của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND để thuận lợi cho việc triển khai áp dụng khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

**2.2.** Điều chỉnh nội dung về phạm vi và đối tượng áp dụng thu Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại mục a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

**2.3.** Điều chỉnh nội dung về phạm vi và đối tượng áp dụng; quy định thu Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai tại mục a, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và mục b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

**2.4.** Điều chỉnh đơn vị tính và mức thu Phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại mục b, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đểđảm bảo kịp thời xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên.

**3. Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết thay thế**

**3.1.** Điều chỉnh nội dung về phạm vi và đối tượng áp dụng thu Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại mục a, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND từ *“cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận”* thành *“cấp lần đầu, cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận”.*

**Lý do:**

Điều chỉnh đúng với Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**3.2.** Điều chỉnh nội dung về phạm vi và đối tượng áp dụng; quy định thu Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai tại mục a, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND và mục b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Bỏ đoạn *“(không thu phí đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 9, Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)”* tại mục a, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND

- Điều chỉnh cụm từ *“bản gốc”* tại cột 4 và thành *“bản gốc, bản chính đầu tiên”* tạimục b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

- Điều chỉnh cụm từ *“bản gốc”* tại cột 5 và thành *“bản gốc, bản chính thứ hai của cùng thửa/trang/mảnh đầu tiên”* tạimục b, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND.

**Lý do:**

- Điều chỉnh bỏ nội dung không thu phí do văn bản quy phạm pháp luật thay đổi thường xuyên, nhằm đảm bảo văn bản được áp dụng lâu dài khi có văn bản thay đổi không cần phải điều chỉnh.

 - Do đối với loại bản đồ áp dụng tính bản gốc và bản chính là phù hợp. Tuy nhiên đối với các loại tài liệu, hồ sơ địa chính không cung cấp bản gốc nên đề nghị được điều chỉnh câu chữ lại cho phù hợp với thực tế thực hiện và để đảm bảo trong công tác xác định mức thu.

**3.3.** Điều chỉnh đơn vị tính và mức thu Phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại mục b, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh đơn vị tính từ *“hồ sơ”* thành *“thửa”*.

- Điều chỉnh mức thu đối với thửa thứ hai trở đi trong cùng một hồ sơ, mức thu 5.000 đồng/thửa (trừ trường hợp cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm).

**Lý do:**

- Đảm bảo đúng nội dung hướng dẫn được nêu tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

- Đảm bảo tính công bằng cho các đối tượng áp dụng trong trường hợp một hồ sơ (một thửa) và một hồ sơ (nhiều thửa).

- Đảm bảo chi phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ đăng ký giao dịch bảo đảm vì trong thực tế khi thực hiện có nhiều hồ sơ có có số lượng thửa lớn nên nội dung công việc thực hiện nhiều hơn, chi phí thời gian thực hiện lớn.

**IV. Hồ sơ trình HĐND tỉnh gồm có:**

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh;

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

3. Các văn bản có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - HĐND tỉnh (để trình);- CT, các PCT UBND tỉnh;- Sở Tài nguyên và Môi trường; - LĐVP; Phòng CNXD;- Lưu: VT, NN. | **CHỦ TỊCH**  |